

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, giao nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1996. Địa chỉ cư trú: thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Phạm Xuân P**, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Xuân P kết hôn vào ngày 30/12/2014 trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do trong quá trình chung sống hai bên thường xuyên không thống nhất về quan điểm, cách sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn cãi cọ lẫn nhau. Mặt khác, do anh P chơi bời, cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình, con cái. Nhiều lần chị đã nói chuyện khuyên bảo anh P mong anh P thay đổi để vợ chồng tập chung cùng nhau nuôi dạy con chung, nhưng anh P không thay đổi, từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng sâu sắc. Đến tháng 12/2019, do không chịu đựng được cách sống của anh P nên chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn anh P để giải phóng cho đôi bên khỏi giằng buộc.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Gia P, sinh ngày 11/7/2016, hiện nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nay ly hôn, chị H đề nghị Toà án giao con cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Phạm Xuân P, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh P nhiều lần đến trụ sở Tòa án để làm việc, song anh P đều không đến. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh P được.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Phạm Xuân Trường, sinh năm 1957 là bố đẻ của anh P trình bày: anh P và chị H kết hôn năm 2014, sau khi kết hôn anh P và chị H chung sống với gia đình ông. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh P chủ yếu do anh chị làm ăn thua lỗ, dẫn đến kinh tế khó khăn nên anh P phải thường xuyên đi làm ăn để trả nợ. Anh P không có việc làm ổn định mà làm nghề tự do nay làm chỗ này, mai làm chỗ khác không có làm cố định ở một nơi nào. Năm 2017, anh P vào Miền Nam làm ăn được một thời gian rồi lại chuyển nơi làm việc đi nơi khác. Khi anh P đi làm ăn xa thì chị H cũng bế con về nhà bố mẹ đẻ ở. Đầu năm 2022, anh P lại đi Miền Nam làm ăn, còn cụ thể địa chỉ ở chỗ nào anh P không nói nên ông không biết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án có gửi Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh P, ông đều nhận thay và thông báo lại cho anh P, song anh P có nói không về Tòa án làm việc được mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị Vũ Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh P, đề nghị được nuôi con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Quan điểm VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh P; Về con chung: Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc; Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng : Anh Phạm Xuân P là Bị đơn trong vụ án, được Tòa án triệu tập hai lần hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Chị Vũ Thị H là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Xuân P kết hôn với nhau trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Vũ Thị H thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa hai bên là do tính tình không hợp, cùng với việc kinh tế gia đình khó khăn nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm tháng 12 năm 2019 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh P nhiều lần đến Tòa án để hoà giải, song anh P đều không đến. Điều đó, thể hiện anh P đã bỏ mặc cho hôn nhân đổ vỡ chứ không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, đã xác định được quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị H xin được ly hôn anh Phạm Xuân P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con chung của chị H thì thấy: con chung của chị H anh P do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị H có việc làm, thu nhập và nơi ở ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Mặt khác, Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh P để biết quan điểm của anh P về con chung. Do vậy, để bảo vệ quyền lợi của con chung, cần giao con chung cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông

nom, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H tự nguyện không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị H, cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Phạm Xuân P.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Gia P, sinh ngày 11/7/2016 cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2020/0002681 ngày 22 tháng 3 năm 2022.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã K, huyện K (nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Bích

